

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của tỉnh Quảng Nam năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 36/TTr-STC ngày 21 /01/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Quảng

Nam năm 2022, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022

1. Mục tiêu.

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là “THTK, CLP”) năm 2022 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

2. Yêu cầu

- THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh giai đoạn 2021 – 2025

- THTK, CLP phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội tại Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh.

- Các chỉ tiêu THTK, CLP phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

- THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm.

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022 là một yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam năm 2022. Vì vậy, công tác THTK, CLP năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định của UBND tỉnh.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; tăng cường quản lý thu, thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyên giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách nhà nước trong chi đầu tư và chi

thường xuyên. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả của việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Tăng cường quản lý vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công gắn với việc sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

- Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công; phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam.

- Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản, đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiết kiệm chi phí; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên và chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành Công ty Cổ phần khi được Chính phủ thống nhất.

- Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam gắn với các mục tiêu THPT, CLP năm 2022.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự

chuyên biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Quảng Nam năm 2022 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào các lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Tiết kiệm và cắt giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) khi có chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị cắt giảm tối đa các nhiệm vụ chi không thật sự cần thiết như chi đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, xây dựng trường đạt chuẩn, trường chuyên, đào tạo năng khiếu... Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

b) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần theo quy định khi được Chính phủ thống nhất.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn. Sử dụng vốn đầu tư công cùng với việc đẩy mạnh, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Việc bố trí vốn đầu tư công năm 2022 phải phù hợp với định hướng, mục tiêu theo Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022 và Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh.

Bố trí vốn tập trung, đảm bảo tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công. Thực hiện bố trí vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm, hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện và bố trí vốn. Ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn đã ứng trước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2022, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2022, các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư...

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, rà soát việc phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, có hình thức xử lý trách nhiệm đối với chủ đầu tư chậm triển khai dự án, giải ngân không đảm bảo theo yêu cầu đặt ra. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Dự toán chi ngân sách năm 2022 của các Chương trình mục tiêu quốc gia được bố trí dựa trên khả năng cân đối ngân sách nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công.

b) Quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất nhằm bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả đối với các loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn và chế độ quy định nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

đ) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự

án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra đã ban hành để phát hiện, xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm, không để tồn tại kéo dài. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, sai kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương của Trung ương, của tỉnh trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản. Giám sát chặt chẽ công tác cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác, đóng cửa mỏ khoáng sản. Xử lý nghiêm đối với các trường hợp khai thác vượt công suất, phạm vi khu vực được cấp phép, gây ô nhiễm môi trường. Từng bước xây dựng hệ thống kiểm soát hoạt động khoáng sản bằng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam.

c) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì độ che phủ của rừng.

d) Tăng cường quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

đ) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; đảm bảo khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; kịp thời ngăn chặn và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định để đảm bảo phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu

tư công; nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b) Rà soát để xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của quỹ.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Rà soát, xử lý các tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025”.

9. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

a) Tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để ổn định đời sống, phát triển sản xuất do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai...

b) Việc tổ chức các lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của nhân dân hạn chế tối đa và đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lành mạnh, không gây lãng phí.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị; tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THPTK, CLP. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THPTK, CLP như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính; Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025...

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc của các đơn vị để nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc.

Thực hiện tốt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức theo ngạch trong các cơ quan hành chính, cơ cấu viên chức theo lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp. Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức trong các đơn vị phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo; tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phát huy tốt nhất năng lực, sở trường.

Tập trung rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu định hướng, chủ trương đầu tư, tránh việc đầu tư dàn trải, không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước thấp.

Tiếp tục hoàn thiện, nghiên cứu thực hiện đổi mới cơ chế quản trị doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp như: đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng và phát triển lành mạnh, bền vững, đẩy mạnh xuất khẩu, kích thích tiêu thụ hàng hóa...

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách nhà nước.

Quản triệt, chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 theo Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh.

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

Thực hiện có hiệu quả các Nghị định của Chính phủ: số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần; Rà soát, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công; Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dài trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

b) Về quản lý vốn đầu tư công.

Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù,

tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch để làm cơ sở triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

c) Về quản lý tài sản công.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá công tác quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị để từng bước triển khai thực hiện việc đánh giá toàn diện công tác quản lý tài sản công của địa phương.

Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để từng bước quản lý được thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các chế tài hành chính về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bảo đảm đủ sức răn đe. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác khoáng sản, đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường khu vực khai thác.

Bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển kinh tế, xã hội.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định trong công tác quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Tăng cường công tác minh bạch thông tin và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản lý, chiến lược phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch được phê duyệt, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Xem xét cơ cấu lại, sáp nhập hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả.

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

g) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP.

Hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng các chỉ tiêu để kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng, bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải trình, tiếp thu các ý kiến phản biện xã hội và thực hiện các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách

nhà nước cấp kinh phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, Thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP.

Tiếp tục đổi mới lề lối phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP của tỉnh năm 2022, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo quán triệt về việc:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc kiểm tra, làm rõ hành vi lãng phí khi có thông tin để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP. Thực hiện công khai trong THPTK, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP nhằm đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP của tỉnh và Chương trình THPTK, CLP cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính. Trên cơ sở đó, xây dựng Báo cáo THPTK, CLP hằng năm để gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Riêng đối với các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh, tổng hợp thêm kết quả THPTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước gửi Sở Tài chính theo quy định.

3. Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THPTK, CLP năm 2022 của tỉnh và gửi cho Sở Tài chính để theo dõi chung, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2022.

4. Sở Tài chính thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP của tỉnh Quảng Nam và việc xây dựng, ban hành Chương trình THPTK, CLP của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 2.

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập chịu trách nhiệm:
- Căn cứ Chương trình tổng thể THPT, CLP tại Quyết định này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng Chương trình THPT, CLP năm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng thời, chỉ đạo các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Chương trình THPT, CLP với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể; đề ra giải pháp, biện pháp thực hiện có hiệu quả cao nhất để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đề ra.

2. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo về tình hình triển khai và kết quả thực hiện công tác THPT, CLP gửi Sở Tài chính theo đúng thời gian quy định để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam. Cổng Thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng; nêu gương người tốt, việc tốt trong việc THPT, CLP, đồng thời phê phán các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm gây lãng phí.

4. Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát các cơ quan, địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, tham mưu đánh giá xếp loại tập thể, thủ trưởng cơ quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Giám đốc Công ty TNHH một thành viên và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các ủy viên UBND tỉnh;
- Các PCVP và phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Quang